

Số: /2025/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 17/2023/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 109/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 17/2023/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12 của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 17/2023/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi là Quy chế thi) như sau:

“1. Đối với kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia: Mỗi đơn vị dự thi được đăng ký tối đa 10 thí sinh cho đội tuyển mỗi môn thi (riêng đơn vị dự thi Hà Nội được đăng ký tối đa 20 thí sinh cho mỗi đội tuyển), các đơn vị dự thi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội thì thực hiện theo phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 38 của Quy chế thi như sau:

“1. Bộ GDĐT quyết định thành lập các đoàn kiểm tra công tác chuẩn bị, tổ

chức coi thi đối với các đơn vị dự thi và Hội đồng coi thi; kiểm tra công tác chấm thi, phúc khảo theo quy định pháp luật; trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định thành lập đoàn kiểm tra.”

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 40 của Quy chế thi như sau:

“1. Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về vi phạm Quy chế thi:

- a) Bộ GDĐT;
- b) Sở GDĐT;
- c) Hội đồng coi thi.”

Điều 4. Bổ sung Phụ lục vào Quy chế thi.

Điều 5. Bãi bỏ cụm từ “Thanh tra” tại khoản 1 Điều 1 của Quy chế thi.

Điều 6. Bãi bỏ khoản 4 Điều 9 của Quy chế thi.

Điều 7. Bãi bỏ cụm từ “Thanh tra” tại Chương VII của Quy chế thi.

Điều 8. Bãi bỏ cụm từ “Thanh tra” tại một số khoản, Điều 38 của Quy chế thi.

- 1. Bãi bỏ cụm từ “Thanh tra” tại Điều 38.
- 2. Bãi bỏ cụm từ “Thanh tra” tại khoản 2 Điều 38.

Điều 9. Điều khoản thi hành

- 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.
- 2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo; Giám đốc các đại học, học viện; Hiệu trưởng các trường đại học; Hiệu trưởng các trường phổ thông chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Hội đồng QGGD và PTNL;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận TƯ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc CP;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Như Điều 3;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Cục QLCL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Ngọc Thương

Phụ lục:

SỐ LƯỢNG THÍ SINH TỐI ĐA CHO ĐỘI TUYỂN CỦA MỖI MÔN THI
*(Ban hành kèm theo Thông tư số/TT-BGDĐT ngày tháng 8 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

TT	Đơn vị	Số lượng	TT	Đơn vị	Số lượng
1	Tỉnh Tuyên Quang	20	13	Tỉnh Đắk Lắk	20
2	Tỉnh Lào Cai	20	14	Tỉnh Khánh Hoà	20
3	Tỉnh Thái Nguyên	20	15	Tỉnh Lâm Đồng	30
4	Tỉnh Phú Thọ	30	16	Tỉnh Đồng Nai	20
5	Tỉnh Bắc Ninh	20	17	Tỉnh Tây Ninh	20
6	Thành phố Hải Phòng	20	18	Thành phố Hồ Chí Minh	40
7	Tỉnh Hưng Yên	20	19	Tỉnh Đồng Tháp	20
8	Tỉnh Ninh Bình	30	20	Tỉnh An Giang	20
9	Tỉnh Quảng Trị	20	21	Tỉnh Vĩnh Long	30
10	Thành phố Đà Nẵng	20	22	Thành phố Cần Thơ	30
11	Tỉnh Quảng Ngãi	20	23	Tỉnh Cà Mau	20
12	Tỉnh Gia Lai	20			